

BỘ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG
Số: 20/2009/TT-BTTTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2009

THÔNG TƯ

Quy định về báo cáo thống kê và điều tra thống kê dịch vụ bưu chính công ích

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 157/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích,

QUY ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc báo cáo thống kê và điều tra thống kê dịch vụ bưu chính công ích để xác định sản lượng, giá cước bình quân và mức độ sai khác của báo cáo thống kê.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Tổng công ty Bưu chính Việt Nam (Bưu chính Việt Nam) và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc báo cáo thống kê và điều tra thống kê dịch vụ bưu chính công ích.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Báo cáo thống kê** là hình thức tổ chức thu thập thông tin thống kê dựa vào các báo cáo được lập theo kỳ hạn nhất định.
- Điều tra thống kê** là hình thức tổ chức thu thập thông tin thống kê dựa vào các cuộc điều tra được tiến hành theo kế hoạch, nội dung và phương pháp quy định riêng cho mỗi cuộc điều tra.
- Bưu cục ngoại dịch** là địa điểm làm thủ tục hải quan đối với bưu phẩm, bưu kiện xuất khẩu, nhập khẩu và là nơi trao đổi các túi, gói bưu phẩm, bưu kiện quốc tế.

Điều 4. Nguyên tắc xác định sản lượng và giá cước bình quân dịch vụ bưu chính công ích.

1. Sản lượng dịch vụ thư cơ bản trong nước và quốc tế (đơn vị tính là cái) được xác định dựa trên cơ sở tính toán số liệu từ báo cáo thống kê và kết quả điều tra thống kê hàng năm.
2. Sản lượng dịch vụ phát hành báo chí qua mạng bưu chính công cộng (đơn vị tính là tờ) theo Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg ngày 22/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (sau đây gọi tắt là dịch vụ phát hành báo) được xác định dựa trên số liệu báo cáo thống kê.
3. Giá cước bình quân một cái thư cơ bản trong nước được xác định dựa trên cơ sở tổng hợp, tính toán số liệu từ kết quả điều tra thống kê.
4. Giá cước bình quân một cái thư cơ bản quốc tế được xác định dựa trên cơ sở tổng hợp, tính toán số liệu từ kết quả điều tra thống kê và giá cước thanh toán giữa Việt Nam và các nước theo quy định hiện hành của Liên minh Bưu chính thế giới (UPU) cho mỗi kilôgam (kg) thư.
5. Mức độ sai khác của báo cáo thống kê dịch vụ bưu chính công ích (đơn vị tính là %) được xác định dựa trên kết quả đối chiếu giữa số liệu trên các báo cáo tổng hợp và số liệu trên các báo cáo, sổ sách chi tiết, chứng từ giao nhận (sau đây gọi tắt là tài liệu, chứng từ) tại các đơn vị được lựa chọn điều tra.
6. Số cái thư bình quân trong một kilôgam thư là số nguyên dương. Nếu số cái thư bình quân trong một kilôgam thư theo tính toán là số thập phân thì làm tròn thành số nguyên theo nguyên tắc làm tròn số thập phân: kết quả sau dấu phẩy lớn hơn hoặc bằng năm (05) thì số liệu được làm tròn lên; kết quả sau dấu phẩy nhỏ hơn năm (05) thì số liệu được làm tròn xuống.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. BÁO CÁO THỐNG KÊ DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

Điều 5. Mục tiêu và yêu cầu đối với báo cáo thống kê

1. Mục tiêu báo cáo thống kê:

a) Xác định chỉ tiêu khối lượng thư (đơn vị tính là kg), đối với:

- Dịch vụ thư cơ bản trong nước đến 2 kg;
- Dịch vụ thư cơ bản quốc tế từ Việt Nam đi các nước đến 2 kg;
- Dịch vụ thư cơ bản quốc tế từ các nước đến Việt Nam đến 2 kg.

b) Xác định chỉ tiêu sản lượng báo phát hành, đối với:

- Báo Nhân dân;
- Báo quân đội Nhân dân;
- Báo do Đảng bộ các tỉnh, thành phố địa phương xuất bản;
- Các loại báo chí khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định là dịch vụ bưu chính công ích tại Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg.

2. Yêu cầu báo cáo thống kê

- a) Các báo cáo thống kê phải đảm bảo tính chính xác, trung thực và đầy đủ;
- b) Việc ghi chép, tổng hợp số liệu báo cáo thống kê không được tính trùng hoặc bỏ sót;
- c) Báo cáo thống kê dịch vụ thư cơ bản trong nước, dịch vụ thư cơ bản quốc tế từ Việt Nam đi các nước phải phản ánh toàn bộ sản lượng được chấp nhận tại các điểm phục vụ;
- d) Báo cáo thống kê dịch vụ thư cơ bản quốc tế từ các nước đến Việt Nam phải phản ánh toàn bộ sản lượng thực tế từ các nước đến Việt Nam;
- đ) Báo cáo thống kê của dịch vụ phát hành báo phải phản ánh toàn bộ sản lượng báo được chuyển phát cho độc giả;
- e) Các báo cáo thống kê và tài liệu, chứng từ liên quan đến báo cáo thống kê được lưu trữ theo chế độ lưu trữ chứng từ kế toán, báo cáo tài chính.

Điều 6. Cách thức thực hiện báo cáo thống kê

1. Bưu chính Việt Nam thực hiện việc thống kê toàn bộ sản lượng dịch vụ thư cơ bản trong nước và dịch vụ phát hành báo tại tất cả các điểm phục vụ và thống kê toàn bộ sản lượng dịch vụ thư cơ bản quốc tế tại các bưu cục ngoại dịch.
2. Báo cáo thống kê do Bưu chính Việt Nam lập được tổng hợp dựa trên các báo cáo thống kê của các đơn vị trực thuộc.

Điều 7. Kỳ báo cáo, thời điểm báo cáo

1. Báo cáo thống kê dịch vụ bưu chính công ích theo mẫu CI-1 tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này được gửi Bộ Thông tin và Truyền thông, mỗi năm hai (02) lần: trước ngày 15/8 đối với báo cáo 6 tháng và trước ngày 28/2 của năm tiếp theo đối với báo cáo năm.
2. Bưu chính Việt Nam chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các số liệu trong báo cáo thống kê gửi Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mục 2. ĐIỀU TRA THỐNG KÊ DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

Điều 8. Mục tiêu, yêu cầu và phương pháp điều tra thống kê

1. Mục tiêu điều tra thống kê
 - a) Xác định chỉ tiêu số cái thư bình quân trong một kilôgam thư (đơn vị tính là cái) và chỉ tiêu giá cước bình quân một cái thư (đơn vị tính là đồng Việt Nam), đối với:
 - Dịch vụ thư cơ bản trong nước đến 2 kg;
 - Dịch vụ thư cơ bản quốc tế từ Việt Nam đi các nước đến 2 kg;
 - Dịch vụ thư cơ bản quốc tế từ các nước đến Việt Nam đến 2 kg.
 - b) Xác định tỷ lệ chênh lệch về sản lượng theo báo cáo thống kê (sau đây gọi tắt là tỷ lệ chênh lệch), đối với:
 - Dịch vụ thư cơ bản trong nước đến 2 kg;
 - Dịch vụ thư cơ bản quốc tế từ Việt Nam đi các nước đến 2 kg;
 - Dịch vụ thư cơ bản quốc tế từ các nước đến Việt Nam đến 2 kg;

- Dịch vụ phát hành báo.

c) Xác định các chỉ tiêu khác theo yêu cầu của Nhà nước trong từng kỳ điều tra thống kê.

2. Yêu cầu điều tra thống kê

a) Các chỉ tiêu điều tra thống kê phải được phản ánh trung thực, chính xác và đầy đủ trên biểu mẫu;

b) Việc ghi chép, thu thập, tổng hợp số liệu điều tra thống kê phải đảm bảo tính chính xác, không được tính trùng hoặc bỏ sót;

c) Việc chọn mẫu điều tra phải mang tính khách quan và đủ số lượng mẫu theo yêu cầu.

3. Phương pháp điều tra thống kê

Việc điều tra thống kê được thực hiện bằng phương pháp điều tra chọn mẫu.

Điều 9. Xác định mẫu điều tra thống kê

1. Mẫu điều tra thống kê để xác định các chỉ tiêu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 như sau:

a) Địa điểm điều tra thống kê:

- Đối với dịch vụ thư cơ bản trong nước: Điều tra thống kê tại ít nhất bảy (07) trung tâm khai thác cấp tỉnh của Bưu chính Việt Nam, trong đó ba (03) trung tâm khai thác cấp tỉnh bắt buộc là Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh; các trung tâm khai thác cấp tỉnh khác do Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định hàng năm theo tiêu chí mẫu điều tra trải đều trên toàn quốc và đại diện các vùng, miền.

- Đối với dịch vụ thư cơ bản quốc tế: Điều tra thống kê tại các bưu cục ngoại dịch của Bưu chính Việt Nam.

b) Khối lượng thư điều tra thống kê:

- Đối với dịch vụ thư cơ bản trong nước: Mỗi ngày trong kỳ điều tra thống kê, thực hiện điều tra 10 kg thư tại mỗi địa điểm điều tra thống kê được lựa chọn.

- Đối với dịch vụ thư cơ bản quốc tế: Mỗi ngày trong kỳ điều tra thống kê, thực hiện điều tra 20 kg thư đối với mỗi loại chỉ tiêu điều tra thống kê.

- Trường hợp khối lượng thư điều tra không đủ so với yêu cầu nêu trên thì thực hiện điều tra thống kê toàn bộ khối lượng thư thực tế trong ngày.

2. Mẫu điều tra thống kê để xác định các chỉ tiêu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 như sau:

a) Địa điểm điều tra thống kê:

- Đối với dịch vụ thư cơ bản trong nước và dịch vụ phát hành báo: Điều tra thống kê tại ít nhất bảy (07) tỉnh, thành phố. Tại mỗi tỉnh, thành phố, thực hiện điều tra thống kê tại 100% bưu cục giao dịch trung tâm tỉnh, thành phố, 10% bưu cục giao dịch cấp quận, 5% bưu cục giao dịch khác và 10% đơn vị thống kê cấp quận.

Tỉnh, thành phố được lựa chọn điều tra thống kê theo tiêu chí trải đều trên toàn quốc và đại diện cho các vùng, miền.

- Đối với dịch vụ thư cơ bản quốc tế: Điều tra thống kê tại tất cả các bưu cục ngoại dịch của Bưu chính Việt Nam.

b) Tài liệu điều tra thống kê: Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định chọn báo cáo thống kê của tháng bất kỳ (trước kỳ điều tra thống kê) để thực hiện việc điều tra.